TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:77/2022/HS-ST
Ngày 30/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:80/2022/TLST-HS, ngày 18/11/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:75/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Y, sinh năm 2000; tại: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: M’Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Q (sinh năm 1979) và bà H (sinh năm 1979); tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/9/2022. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Bùi Thị Hạnh –Trợ giúp pháp lý, có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Đắk Nông - thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Người bị hại: Ông T, sinh năm 1968; địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Q; địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt

- Người làm chứng:

Chị N, sinh năm 1995; địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Anh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 14/9/2022, Y mua rượu về nhà uống đến trưa thì đi ngủ. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Y thức dậy đi ra sân nhà nhặt 01 cái tay quay máy nổ xe càng bằng sắt (hình trụ tròn, dài 45cm, đường kính 02 cm) rồi đi ra đường bê tông phía trước nhà ông T. Thấy Y có biểu hiện say rượu và sợ Y dùng tay quay xe càng đánh người khác nên ông T yêu cầu Y đưa tay quay xe càng cho T nhưng Y không đồng ý mà dùng tay quay xe càng đánh vào vùng đầu của ông T làm ông T ngã xuống đất. Sau đó, Y tiếp tục dùng tay quay xe càng đánh tiếp 03 cái vào vùng mặt của ông T thì được mọi người can ngăn, Y bỏ về. Ông T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 836/TgT - TTPY, ngày 16/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phần mềm:

+ Vết thương đã khâu nằm dọc vùng đỉnh trán trái (cách đường giữa 6cm, đầu trước sát chân tóc trán trái), kích thước (7,5 x 0,2)cm.

+ Vết thương đã khâu nằm ngang vùng má phải (đầu trong ngang cách cánh mũi phải 3cm), kích thước (1,5 x 0,2)cm.

+ Hai (02) vết thương đã khâu vùng góc hàm phải, thứ tự từ trên xuống dưới: Vết nằm ngang, kích thước (1,5 x 0,1)cm; Vết nằm dọc, kích thước (1 x 0,1)cm.

+ Bầm tím dập nát niêm mạc trong môi trên, má phải, kích thước (2 x 1)cm.

- Xương:

+ Gãy xương hàm dưới vùng cằm và góc hàm phải.

+ Vỡ tụ dịch xoang hàm phải.

- Các bộ phận cơ thể khác:

+ Xuất huyết não bể sau cầu não và củ não sinh tư.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổ thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y… ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là 33% (ba mươi ba phần trăm).

3. Vật tác động: Vật tày có cạnh cứng.

4. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương đã khâu nằm dọc đỉnh trán trái; Xuất huyết não bể sau cầu não và củ não sinh tư do vậy tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Vết thương đã khâu nằm ngang má phải; Vỡ tụ dịch xoang hàm phải do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- 02 vết thương đã khâu góc hàm phải; Gãy xương hàm dưới vùng cằm và góc hàm phải do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều từ trước ra sau, từ phải qua trái.

5. Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 1000/TgT-TTPY ngày 07/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phần mềm:

+ Vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng đỉnh trán trái (cách đường giữa 6cm, đầu trước sát chân tóc trán trái), kích thước (7,5 x 0,2)cm.

+ Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng má phải (đầu trong ngang cách cánh mũi phải 3cm), kích thước (1,5 x 0,2)cm.

+ Hai (02) vết thương để lại sẹo vùng góc hàm phải, thứ tự từ trên xuống dưới: Vết thứ nhất nằm ngang, kích thước (1,5 x 0,1)cm; Vết thứ hai nằm dọc, kích thước (1 x 0,1)cm.

+ Vết thương để lại sẹo niêm mạc trong môi trên, má phải, kích thước (2 x 1)cm.

+ Vết mổ để lại sẹo ngách lợi hàm dưới niêm mạc má phải, kích thước (5 x 0,1)cm.

- Xương:

+ Gãy xương hàm dưới vùng cằm và góc hàm phải đã phẫu thuật.

+ Vỡ tụ dịch xoang hàm phải.

- Các bộ phận cơ thể khác:

+ Xuất huyết não bể sau cầu não và củ não sinh tư.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổ thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y… ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: 33% (ba mươi ba phần trăm).

Bản cáo trạng số:70/CT-VKS, ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Y về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Y từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 cái tay quay xe càng bằng sắt, hình trụ tròn, dài 45cm, đường kính 02cm cho ông Q.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 23.000.000 đồng. Bị hại là ông T không yêu cầu bồi thường thêm.

Người bào chữa cho bị cáo bà Bùi Thị Hạnh trình bày: Hành vi của bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số và sống ở khu vực khó khăn, điều kiện gia đình khó khăn, học hết

lớp 06 nên nhận thực bị hạn rất nhiều. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng, ông nội bị cáo là người có công cách mạng và được Nhà nước tặng Huân huy chương, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa người bị hại: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 23.000.000 đồng, ông T không yêu cầu bồi thường thêm. Ông T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội gây thương tích cho bị hại, bị cáo sử dụng tay quay xe càng bằng sắt gây thương tích là đúng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/9/2022, tại Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Y đã có hành vi vô nguyên cớ dùng 01 cái tay quay máy nổ của xe càng làm bằng sắt, hình trụ tròn (dài 45cm, đường kính 02cm) là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của ông T, làm ông T bị thương tích với tỷ lệ 33%. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%; bị cáo vô cớ sử dụng tay quay nổ máy của xe càng làm bằng sắt là hung khí nguy hiểm

gây thương tích cho người bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là *"Dùng hung khí nguy hiểm"* và *"Có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi của bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo nhận thức và biết hành vi xâm phạm tác động vào cơ thể của người khác làm cho người đó bị thương, bị tổn hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn gây thương tích cho bị hại nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản án số 32/2021/HSST, ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, xử phạt Y 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, ngày 13/5/2022 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, đến ngày 14/9/2022, bị cáo có hành vi gây thương tích cho ông T như vậy bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường với số tiền 23.000.000 đồng cho bị hại; ông nội của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương hạng nhất đã có công lao trong cuộc kháng

chiến chống Mỹ cứu nước, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[8] Vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 cái tay quay xe càng bằng sắt, hình trụ tròn, dài 45cm, đường kính 02cm cho ông Q.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 23.000.000 đồng. Bị hại là ông T không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Y phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Y 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2022 (ngày bị bắt, tạm giam).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại 23.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 cái tay quay xe càng bằng sắt cho ông Q *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với ông Q vào ngày 14/11/2022).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Y phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hồng Duy